

CHÍNH TẢ

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. HS nghe cô giáo (thầy giáo) đọc – viết đúng chính tả, trình bày đúng đoạn văn *Chiếc áo búp bê*.

2. Làm đúng các bài luyện tập phân biệt các tiếng có âm, vần dễ phát âm sai dẫn đến viết sai : *s/x* hoặc *ât/âc*.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

– Bút dạ và 3 – 4 tờ phiếu khổ to viết cả đoạn văn (hoặc chỉ những câu văn có chỗ trống cần điền) trong BT2a hoặc 2b.

– Một số tờ giấy A4 để các nhóm HS thi làm BT3.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ : GV mời 1 HS tự tìm và đọc 5, 6 tiếng có âm đầu *l/n* (hoặc có vần *im/iêm*) để 2 bạn viết bảng lớp, cả lớp viết bảng con (hoặc giấy nháp).
VD : *lông lẻo, nóng nảy, nợ nần...* ; hoặc : *tiềm năng, phim truyện, hiếm nghèo...*

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : GV giới thiệu MĐ, YC của bài.

2. Hướng dẫn HS nghe – viết

– GV đọc đoạn văn *Chiếc áo búp bê*. HS theo dõi trong SGK.

– GV hỏi HS về nội dung đoạn văn. (Tả chiếc áo búp bê xinh xắn. Một bạn nhỏ đã may áo cho búp bê của mình với biết bao tình cảm yêu thương.)

– HS đọc thầm lại đoạn văn. GV nhắc các em chú ý tên riêng cần viết hoa (*bé Ly, chị Khánh*), những từ ngữ mình dễ viết sai (*phong phanh, xa tanh, loe ra, hạt cườm, đính dọc, nhỏ xíu...*), cách trình bày bài chính tả.

- HS gấp SGK. GV đọc từng câu hoặc từng bộ phận ngắn trong câu cho HS viết.
- Trình tự tiếp theo (như đã hướng dẫn).

3. Hướng dẫn HS làm các bài tập chính tả

Bài tập (2) – lựa chọn

- GV nêu yêu cầu của bài, chọn BT 2a hay 2b cho HS.
- HS đọc thầm đoạn văn, làm bài vào vở hoặc VBT.

- GV dán 3, 4 tờ phiếu đã viết nội dung BT2a (hoặc 2b), phát bút dạ cho 3, 4 nhóm HS lên bảng thi tiếp sức, điền đúng, điền nhanh 9 tiếng cần thiết vào 9 chỗ trống. HS cuối cùng thay mặt mỗi nhóm đọc lại đoạn văn sau khi đã điền hoàn chỉnh 9 tiếng cần thiết vào chỗ trống. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

a) xinh *xinh* – trong *xóm* – xúm *xít* – màu *xanh* – ngôi *sao*, khẩu *súng* – sờ – "*Xinh* nhỉ?" – nó *sợ*

b) lát phát – *Đất* – *nhác* – *bật* lên – *rất* nhiều – *bạc* tam cấp – *lật* – *nhác* bóng – *bạc* thêm

Bài tập (3) – lựa chọn

- GV nêu yêu cầu của BT, chọn cho HS làm BT3a hoặc 3b ; nhắc HS chú ý tìm các tính từ đúng theo yêu cầu của bài.

- HS đọc thầm lại yêu cầu của bài, trao đổi theo cặp hoặc nhóm nhỏ. GV phát bút dạ + giấy trắng cho một số nhóm.

- Sau thời gian quy định, đại diện nhóm trình bày kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, kết luận về nhóm thắng cuộc (tìm được đúng/ nhiều tính từ). GV bổ sung thêm một số tính từ cho bảng kết quả tốt.

- HS làm bài vào vở – mỗi em viết khoảng 7, 8 tính từ.

VD :

- | | |
|---|---|
| a) Tính từ chứa tiếng bắt đầu bằng <i>s / x</i> | <ul style="list-style-type: none"> - <i>sâu, siêng năng, sung sướng, sáng khoải, sáng láng, sáng ngời, sáng suốt, sáng ý, sành sỏi, sát sao...</i> - <i>xanh, xa, xấu, xanh biếc, xanh non, xanh mướt, xanh rờn, xa vời, xa xôi, xấu xí, xum xuê...</i> |
| b) Tính từ chứa tiếng có vần <i>ác / át</i> | <ul style="list-style-type: none"> - <i>lác các, xác xược, lác láo, xác láo,...</i> - <i>chân thật, thật thà, vất vả, tất tả, tất bật, chật chội, chát phác, chật vật, bất tài, bất nhã, bất nhân, khật khưỡng, lát phát, ngất ngưỡng, thất vọng, phẫn phật, phát phơ,...</i> |

4. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà viết vào sổ tay những từ ngữ tìm được trong BT3.